

PHƯƠNG PHÁP BIÊN SOẠN GIÁO TRÌNH DỊCH VIẾT KINH TẾ - THƯƠNG MẠI TIẾNG NHẬT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

Nghiêm Hồng Vân*

Học phần Dịch viết Kinh tế - Thương mại nằm trong hệ thống các học phần chuyên ngành thuộc định hướng Tiếng Nhật thương mại, chương trình đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Nhật tại Trường Đại học Hà Nội. Học phần nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lý thuyết dịch, đặc biệt là biên dịch trong lĩnh vực kinh tế - thương mại, những cấu trúc ngữ pháp và vốn từ vựng thuộc chuyên ngành kinh tế - thương mại và kỹ thuật biên dịch để từ đó tiến hành dịch các loại tài liệu, văn bản trong lĩnh vực kinh tế - thương mại. Học phần hiện đang được giảng dạy tại khoa tiếng Nhật với tập bài giảng do giảng viên phụ trách học phần tự biên soạn, tuy nhiên về nội dung vẫn còn nhiều điểm hạn chế nên chưa đảm bảo giúp đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần. Bài viết tập trung vào việc đưa ra các định hướng về phương pháp cho việc biên soạn giáo trình Dịch viết Kinh tế - Thương mại tiếng Nhật tại Trường Đại học Hà Nội, bao gồm: xác định mục tiêu, yêu cầu của việc biên soạn; các định hướng về cấu trúc giáo trình; về lựa chọn và tổ chức ngữ liệu... nhằm đảm bảo chất lượng và tính khoa học của giáo trình.

Từ khóa: giáo trình Dịch viết Kinh tế - Thương mại, phương pháp biên soạn, định hướng.

Economic and Trade Translation is one of the specialized modules in Japanese language undergraduate program at Hanoi University. This course aims to equip learners with fundamental translation theories, particularly translation in the field of trade and economy, grammar structures and lexis frequently used in trade and economy and translation techniques to facilitate their economic and trade translation. A set of teaching materials compiled by the lecturers are utilized in this course; however, the learning objectives and expected outcomes have yet been achieved due to the limitations in teaching contents. This paper focuses on offering directions for the development of textbooks on economic and trade translation at Hanoi University, including defining the aims and requirements, specifying the structure of the contents, choosing and organizing corpora ... to ensure the quality and scientificity of the textbooks.

Keywords: Economic and trade translation textbook, development method, orientation.

I. Đặt vấn đề

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản toàn diện nền

giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, ngày 22/8/2017, Trường Đại học Hà Nội đã ban hành Quyết định số 1766/QĐ-ĐHHN về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường Đại học Hà Nội.

* TS., Khoa tiếng Nhật, Trường Đại học Hà Nội

Email: xiubaochau@gmail.com

Nhà trường đã tiến hành rà soát, chuyển đổi chương trình đào tạo các ngành, chuyên ngành đang tổ chức đào tạo từ hệ thống niên chế sang hệ thống tín chỉ để áp dụng cho khóa tuyển sinh đại học hệ chính quy từ năm học 2017-2018. Theo đó, khoa tiếng Nhật đã tiến hành mở thêm 2 định hướng “Tiếng Nhật thương mại” và “Phương pháp giảng dạy tiếng Nhật” bên cạnh định hướng truyền thống của Khoa là “Biên - Phiên dịch” từ năm học 2017-2018. Trong định hướng “Tiếng Nhật thương mại” có học phần bắt buộc là “Dịch viết Kinh tế - Thương mại” với thời lượng 4 tín chỉ và được tổ chức giảng dạy từ học phần 6, điều kiện tiên quyết để theo học học phần này là người học phải hoàn thành các học phần thực hành tiếng Nhật để đạt trình độ tiếng Nhật ở cấp độ trên N3 và gần N2 theo tiêu chuẩn của Quỹ giao lưu Quốc tế Nhật Bản - JF Standard (tương đương trên bậc 4 và gần bậc 5 theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam). Do là định hướng mới mở nên hiện nay khi giảng dạy học phần này cho sinh viên hai khối đầu tiên của định hướng, giảng viên mới chỉ tự biên soạn và chuẩn bị nội dung cho từng buổi học. Chính vì vậy, có thể nói nội dung giảng dạy của học phần chưa cô đọng, còn mang tính chủ quan và cồng kềnh, chưa đảm bảo giúp đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần. Thực trạng trên cho thấy việc biên soạn một giáo trình chính thức cho học phần là rất cần thiết để có thể chuẩn hóa hoạt động học tập, giảng dạy và đánh giá ở học phần này.

Học phần dịch viết nói riêng và các học phần liên quan đến dịch thuật nói chung thường được thiết kế cho chuyên ngành cử nhân ngoại ngữ giai đoạn năm thứ 3 và thứ 4 ở các khoa ngoại ngữ của nhiều trường đại học tại Việt Nam. Thực tế quan sát một số giáo trình, tập bài giảng của các học phần dịch viết nói chung cho thấy việc biên soạn hoặc chỉ chú trọng vào việc nâng cao năng lực ngoại ngữ cho người học mà xem nhẹ các nội dung về kỹ năng biên dịch, hoặc chỉ chú trọng vào rèn luyện kỹ năng biên dịch mà thiếu các nội dung hướng dẫn về kiến thức ngôn ngữ dẫn đến thực tế nhiều giáo trình trở nên không toàn diện. Hơn nữa, việc biên soạn giáo trình không chỉ đơn thuần là dựa trên một mô hình giáo trình cụ thể có sẵn, mà còn phải làm rõ các căn cứ, cơ sở lý luận cũng như định hướng về phương pháp biên soạn. Việc lựa chọn, xác định các căn cứ, cơ sở lý luận và định hướng về phương pháp biên soạn không chỉ có vai trò quan trọng quyết định đến chất lượng, tính khoa học, hiện đại của giáo trình dịch viết sắp được biên soạn, mà còn là nhân tố bảo đảm hàm lượng nội dung kinh tế, thương mại phù hợp với đối tượng đào tạo cử nhân ngành ngôn ngữ Nhật định hướng Tiếng Nhật thương mại của Trường Đại học Hà Nội. Bài viết này tập trung vào việc trình bày các định hướng cho việc biên soạn giáo trình Dịch viết Kinh tế - Thương mại tiếng Nhật tại Trường Đại học Hà Nội, bao gồm xác định mục tiêu, yêu cầu của việc biên soạn; đưa ra các định hướng về cấu trúc giáo trình, về lựa

chọn ngữ liệu... dựa trên các căn cứ và cơ sở lý luận đã được chất lọc và phân tích.

II. Cơ sở lý luận cho việc biên soạn giáo trình

Dịch thuật là một hoạt động có tầm quan trọng trong mọi thời đại, đặc biệt là trong thế giới hiện đại. Nghiên cứu về dịch thuật có lịch sử lâu dài, có lẽ dài tương tự như chính lịch sử nghiên cứu ngôn ngữ học và được tiếp cận từ nhiều bình diện khác nhau: ngôn ngữ học, xã hội học, ngữ dụng học, tâm lý học... Tổng quan các nghiên cứu về dịch thuật nói chung và dịch viết nói riêng, phương pháp giảng dạy và biên soạn giáo trình, chúng tôi nhận thấy nội dung của mô hình dịch ba giai đoạn do Nida (1974) đề xuất, các phương pháp dịch do Vinay và Darbelnet giới thiệu (trích theo Vũ Văn Đại (2011)) và một số quan điểm biên soạn giáo trình theo hướng lấy người học làm trung tâm có tính khả thi cao trong việc chỉ đạo hoạt động dịch viết thực tiễn cũng như có ý nghĩa thiết thực trong vận dụng vào công tác giảng dạy và biên soạn giáo trình dịch viết.

1. Mô hình dịch ba giai đoạn của Nida

Nida là một nhà ngôn ngữ học và một lý thuyết gia về dịch thuật. Nida nổi tiếng trên thế giới với những công trình nghiên cứu về dịch thuật như *Tiến tới một khoa học về dịch thuật* (Towards a Science of Translation), *Cấu trúc ngôn ngữ và dịch thuật* (Language Structure and Translation), đặc biệt là công trình *Lý luận và thực tiễn của dịch thuật* (The Theory and Practice of Translation) mà ông là đồng tác giả với

Taber. Trong công trình này, hai ông đã thảo luận chi tiết về ba vấn đề chính là quan niệm mới về dịch, bản chất của dịch thuật và quy trình dịch.

Liên quan đến vấn đề thứ ba, Nida xem dịch là một quá trình giải mã (decoding) và nhập mã lại (recoding). Trong quá trình dịch, ông nhấn mạnh vào vai trò của phân tích ngữ pháp trong ngôn bản ngữ nguồn và cơ cấu lại trong ngôn bản ngữ đích. Ông phê phán quan điểm cho rằng người ta có thể dịch được mà không cần phải có kiến thức ngôn ngữ học. Ông đề xuất một mô hình dịch gồm ba giai đoạn: (i) phân tích → (ii) chuyển ngữ → (iii) cấu trúc lại. Theo mô hình này, người dịch trước hết phải phân tích thông điệp của ngôn bản ngữ nguồn thành các hình thức đơn giản nhất về cấu trúc. Sau đó, người dịch phải tiến hành chuyển hóa ngữ liệu đã phân tích từ ngữ nguồn sang ngữ đích mà mình cho là phù hợp nhất đối với người đọc mà mình dự đoán hướng tới. Cuối cùng, người dịch phải tiến hành cấu trúc lại thông điệp bằng ngữ liệu ngôn bản ở ngữ đích. Khi tái cấu trúc ý, người dịch quên hết cấu trúc của ngôn ngữ nguồn, chỉ giữ lại ý và chuyển tải ý đó sao cho phù hợp với cách nói trong ngôn ngữ đích.

Áp dụng mô hình này vào việc biên soạn giáo trình dịch viết kinh tế thương mại có thể giúp xác định đơn vị dịch và phương pháp phân tích được sử dụng trong giáo trình dịch viết. Nida cho rằng mỗi ngôn ngữ có những đặc điểm khu biệt tạo cho nó có những đặc thù riêng như khả năng tạo từ, các kiểu cấu trúc cụm từ, các kỹ thuật nối các câu với nhau...; người

dịch cần tôn trọng những đặc điểm này của ngữ nguồn nhưng đồng thời cũng phải biết tận dụng những tiềm năng của ngữ đích để có thể thực hiện những thay đổi cần thiết nhằm tạo ra các thông điệp trong các hình thức cấu trúc riêng biệt trong ngữ đích. Điều này có thể bao gồm việc đưa vào ngữ đích một cấu trúc nào đó mà không thấy trong ngữ nguồn nhưng một khi thông điệp được diễn đạt một cách thấu đáo thì sự thay đổi về cấu trúc không ảnh hưởng đến việc chuyển tải ý nghĩa ở ngôn bản gốc. Do vậy, đơn vị giảng giải, phân tích trong giáo trình dịch viết nên là cả đơn vị nghĩa, không nên chỉ thuần túy là đơn vị câu hay đoạn. Đơn vị nghĩa ở đây chính là các ý của thông điệp, do đó, giáo trình dịch viết cũng cần quan tâm đến nội dung này, thiết kế để rèn luyện cho người học các kỹ năng như phân tích cấu trúc vĩ mô, cấu trúc vi mô của văn bản, lập sơ đồ ý...

Khác với dịch nói, người dịch viết tuy có điều kiện và khả năng dựa vào hình thức ngữ nguồn để tiến hành dịch từng từ, từng câu hoặc tiến hành so sánh hình thức ngôn ngữ của ngữ nguồn với ngữ đích nhưng việc phân tích hình thức kết cấu giữa hai ngôn ngữ theo phương thức ngôn ngữ học đối chiếu để hướng dẫn người học tiến hành dịch không nên lạm dụng để biên soạn giáo trình dịch viết.

2. Các phương pháp dịch của Vinay và Darbelnet

Vinay và Darbelnet là hai nhà ngôn ngữ học người Canada, có ảnh hưởng lớn đối với sự phát triển của lý luận dịch trong

cộng đồng Pháp ngữ nói riêng và của thế giới nói chung. Hai ông đã đề xuất hai nhóm phương pháp dịch chính là nhóm phương pháp dịch trực tiếp gồm: phương pháp dịch mượn từ, phương pháp dịch sao phỏng, phương pháp dịch nguyên tự và nhóm phương pháp dịch gián tiếp gồm: phương pháp dịch chuyển từ loại, phương pháp dịch chuyển điệu, phương pháp dịch tương đương và phương pháp dịch cải biến. Vũ Văn Đại (2011) đã tổng hợp các phương pháp dịch mà Vinay và Darbelnet giới thiệu như sau:

Phương pháp dịch mượn từ (borrowing): là một trong ba phương pháp trực dịch đơn giản nhất vì ngữ đích (target language) thiếu từ để biểu đạt khái niệm mới nên từ ngữ của ngữ nguồn (source language) được chuyển thẳng sang ngữ đích. Vinay và Darbelnet chia phương pháp dịch mượn từ thành ba loại: vay mượn thuần túy (vay mượn mà không thay đổi về hình thức và nghĩa); vay mượn có thay đổi hình thức (thay đổi hình thức nhưng không thay đổi nghĩa); vay mượn một phần (vay mượn mà một phần của từ là bản ngữ còn phần còn lại là vay mượn)

Phương pháp dịch sao phỏng (calque): còn được gọi là phương pháp dịch vay mượn. Đây là phương pháp dịch vay mượn đặc biệt bởi toàn bộ đơn vị cú pháp của ngữ nguồn được vay mượn rồi các thành phần riêng lẻ của nó được dịch sát nghĩa ở ngữ đích. Vinay và Darbelnet chia phương pháp dịch sao phỏng ra làm hai loại: vay mượn từ vựng (tôn trọng cấu trúc cú pháp của ngữ nguồn, đồng thời giới thiệu một phương thức mới của từ

ngữ); vay mượn cấu trúc (giới thiệu một cấu trúc mới ở ngữ đích).

Phương pháp dịch nguyên tự (literal): là phương pháp dịch từ đối từ. Phương thức này được Vinay và Darbelnet mô tả là phổ biến nhất giữa các ngôn ngữ có cùng hệ phả và văn hoá bởi khi áp dụng phương pháp này người dịch sẽ tiến hành thay thế cấu trúc cú pháp của ngữ nguồn (thường là câu hoặc mệnh đề) bằng cú pháp đồng dạng hoặc gần như đồng dạng trong ngữ đích.

Phương pháp dịch chuyển từ loại (transposition): là phương pháp thay thế một từ loại này bằng một từ loại khác mà không thay đổi nghĩa của thông điệp. Phương pháp dịch chuyển từ loại không chỉ xảy ra giữa hai từ loại động từ và danh từ mà còn giữa các từ loại khác. Vinay và Darbelnet đã liệt kê ra mười loại chuyển đổi từ loại khác nhau...

Phương pháp dịch chuyển điệu (modulation): là phương pháp dịch tương đương bằng cách thay đổi quan điểm nhưng không thay đổi ý nghĩa và duy trì các phạm trù ngữ pháp. Phương pháp này thích hợp khi dịch nguyên tự hoặc chuyển từ loại có được một câu dịch đúng ngữ pháp nhưng lại không tự nhiên trong ngữ đích.

Phương pháp dịch tương đương (equivalence): là phương pháp được áp dụng khi ngữ nguồn và ngữ đích cùng mô tả một tình huống nhưng với các phương tiện cấu trúc hoặc phong cách biểu đạt khác nhau và thường được sử dụng khi dịch thành ngữ, tục ngữ và các cách nói cố định.

Phương pháp dịch cải biên (adaptation): là phương pháp thay thế một thực thể văn hóa xã hội của ngữ nguồn bằng thực thể văn hóa xã hội đặc thù của ngữ đích nhằm tạo ra bản dịch phù hợp với đặc điểm văn hóa của độc giả tiếp nhận bản dịch.

Các phương pháp dịch thuật nêu trên là cơ sở để người làm dịch có được một bản dịch chất lượng. Tuy nhiên, do sự khác biệt về đặc trưng ngữ nguồn, ngữ đích; về tư duy và văn hóa... nên sẽ dẫn đến việc khi dịch một tài liệu thuộc lĩnh vực nào đó hoặc khi dịch từ ngữ nguồn này sang ngữ đích kia sẽ có xu hướng thường sử dụng hoặc ưu tiên sử dụng một số phương pháp dịch nhất định. Chẳng hạn, do tiếng Nhật và tiếng Việt không cùng ngữ hệ (tiếng Việt thuộc ngữ hệ Nam Á, còn tiếng Nhật được nhiều nhà nghiên cứu cho rằng thuộc hệ ngôn ngữ Altaic, cùng họ với tiếng Mông Cổ, Triều Tiên và các ngôn ngữ cùng Trung Á), không thuộc cùng loại hình ngôn ngữ (tiếng Việt thuộc loại hình ngôn ngữ đơn lập, tiếng Nhật thuộc loại hình ngôn ngữ chắp dính)... nên khó để áp dụng phương pháp dịch nguyên tự khi dịch từ Nhật sang Việt và ngược lại. Ngoài ra, có thể nói phương pháp dịch cải biên ít được áp dụng trong lĩnh vực biên dịch thương mại hơn so với các phương pháp dịch khác. Đây sẽ là cơ sở cho việc phân chia và rèn luyện thực hành các phương pháp dịch, các kỹ năng riêng lẻ cũng như kỹ năng tổng hợp hoạt động dịch viết trong biên soạn giáo trình dịch viết, khắc phục tình trạng xem nhẹ rèn luyện tư duy tổng hợp, tư duy lôgic; hoặc

đưa ra phương pháp, kỹ năng, kỹ xảo dịch viết vào giáo trình nhưng chỉ dừng lại ở mức độ kinh nghiệm.

3. Quan điểm biên soạn giáo trình tập trung vào người học

Muốn có một giáo trình tốt phải dựa trên các nguyên tắc biên soạn giáo trình. Ngoài ra, quan điểm dạy học chi phối mạnh mẽ phương pháp, hiệu quả dạy-học và cách thức biên soạn giáo trình. Trường Đại học Hà Nội cũng giống như nhiều cơ sở giáo dục tại Việt Nam đang đẩy mạnh áp dụng phương pháp giảng dạy chủ động hay còn gọi là phương pháp giảng dạy “lấy người học làm trung tâm” trong bối cảnh chuyển đổi xu hướng đào tạo từ niên chế sang tín chỉ và đổi mới phương pháp dạy-học. Trên cơ sở tổng quan các nghiên cứu đi trước về lý luận giảng dạy và lý luận biên soạn giáo trình, chúng tôi nhận thấy bốn tiêu chí biên soạn giáo trình giảng dạy ngoại ngữ của Q. Li (2012) và quan điểm biên soạn giáo trình lấy người học làm trung tâm do Nguyễn Thị Thu Thủy (2011) đề xuất là nền tảng thích hợp để biên soạn Giáo trình dịch viết Kinh tế - Thương mại.

Q. Li (2012) cho rằng muốn có một giáo trình tốt phải có một nguyên tắc biên soạn giáo trình hợp lý và đã đề xuất bốn tiêu chí cần đảm bảo khi biên soạn giáo trình, đó là tính thiết thực, tính thực dụng, tính khoa học và tính hấp dẫn. Tiêu chí tính thiết thực ở đây chính là thiết kế và biên soạn nội dung giáo trình phải phù hợp với đặc điểm, nhu cầu của người học, phù hợp với điều kiện và môi trường của người học. Tiêu chí tính thực dụng ở đây

là chỉ việc giáo trình được biên soạn ra phải được người học sử dụng trong thực tế, gắn gũi với cuộc sống hàng ngày, làm cho người học thấy “học xong là dùng được”. Tiêu chí tính khoa học được thể hiện ở sự tương quan giữa nội dung và hình thức bài tập với nội dung dạy học, mục đích dạy học và đặc điểm của bài học; tức là nội dung quy phạm, sắp xếp hợp lý. Tiêu chí tính hấp dẫn là một nhân tố quan trọng trong việc khơi dậy nguồn cảm hứng cho người học. Tính hấp dẫn của giáo trình do nhiều yếu tố tạo thành, bao gồm hai phương diện: nội dung và hình thức. Nội dung thể hiện ở những chủ đề thú vị, mang tính thời sự, phù hợp với độ tuổi và mối quan tâm của... Hình thức thể hiện trong việc thiết kế bìa giáo trình, kiểu chữ, cỡ chữ, tranh ảnh, hiệu quả in, chất lượng giáo trình, nội dung bài học đều được kết nối với kiến thức, với tình huống thực tế trong cuộc sống và phù hợp với định hướng công việc của người học.

Nguyễn Thị Thu Thủy (2011) chỉ ra rằng phương pháp giảng dạy chủ động (phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm) hướng tới việc hoạt động hóa, chủ động hóa hoạt động nhận thức của người học, nghĩa là tập trung vào phát huy tính chủ động của người học chứ không phải là tập trung vào phát huy tính chủ động của người dạy và việc biên soạn giáo trình nhằm hỗ trợ cho giảng viên có thể áp dụng hiệu quả phương pháp này cũng như hỗ trợ cho người học trong quá trình tự học đóng vai trò vô cùng quan trọng. Theo đó, giáo trình được biên soạn theo hướng tập trung vào người học cần

phải đảm bảo các tiêu chí: 1) dẫn dắt, gợi mở để người đọc suy nghĩ, tự rút ra vấn đề, qua đó hiểu vấn đề; 2) chú trọng giải quyết vấn đề; 3) người học được tích cực thực hiện các hoạt động; 4) đảm bảo hiệu quả dạy - học được đánh giá và xem xét từ nhiều chiều (giáo viên → người học, người học → người học và người học tự đánh giá mình); 4) bài tập trong giáo trình trải đều ở các phần theo hướng từ đơn giản đến phức tạp, dưới nhiều dạng khác nhau.

Trên cơ sở chất lọc và phân tích các lý luận về dịch, lý luận về phương pháp giảng dạy và biên soạn giáo trình nêu trên, chúng tôi đưa ra các đề xuất cho việc biên soạn giáo trình Dịch viết Kinh tế - Thương mại tại Trường Đại học Hà Nội, bao gồm: xác định mục tiêu, yêu cầu của việc biên soạn; đưa ra các định hướng về cấu trúc giáo trình, về lựa chọn và tổ chức ngữ liệu... như sẽ trình bày ở mục III.

III. Phương pháp biên soạn

1. Mục tiêu, yêu cầu của việc biên soạn giáo trình Dịch viết Kinh tế - Thương mại tiếng Nhật

1.1. Mục tiêu

Mục tiêu đầu tiên của việc biên soạn giáo trình dịch viết tiếng kinh tế thương mại tiếng Nhật cần xác định là cung cấp kiến thức về lý thuyết dịch nói chung và biên dịch kinh tế - thương mại nói riêng; các kỹ năng, kỹ xảo dịch viết Nhật - Việt, Việt - Nhật, bao gồm các kỹ năng như phân tích cấu trúc vĩ mô và cấu trúc vi mô của văn bản, chuyển đổi ngôn ngữ, biểu

đạt, kỹ năng tra cứu và tìm kiếm thông tin...; đồng thời cung cấp phương pháp để người học rèn luyện các kỹ năng trên.

Mục tiêu thứ hai của việc biên soạn là cung cấp cho người học môi trường dịch viết khá sát với thực tiễn cả về nội dung lẫn hình thức, làm cơ sở cho người học biết cách vận dụng tổng hợp các kỹ năng và biết cách xử lý các văn bản cần dịch trong thực tiễn, từ đó hình thành nên ý thức về công tác dịch viết cho người học như luôn phải trau dồi, bổ sung kiến thức nền (đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế - thương mại), kỹ năng sử dụng máy tính, quản lý thời gian hoàn thành bản dịch...

Mục tiêu thứ ba của việc biên soạn là cung cấp các kiến thức về ngôn ngữ có liên quan, bao gồm cả ngôn ngữ nguồn và ngôn ngữ đích; giúp người học nâng cao khả năng biểu đạt ngôn ngữ để có thể diễn đạt thông điệp cần chuyển tải theo cách tự nhiên và phù hợp nhất. Các kiến thức ngôn ngữ ở đây không chỉ đơn thuần là cung cấp từ mới, cấu trúc câu thường gặp, rèn luyện kỹ năng phân tích cấu trúc vi mô và vĩ mô của văn bản... mà cao hơn đó là tư duy song ngữ phục vụ trực tiếp cho quá trình biên dịch.

Mục tiêu biên soạn cuối cùng cần hướng tới các nội dung kinh tế - thương mại; đặc biệt là các dạng tài liệu về kinh tế - thương mại như tin tức về kinh tế - thương mại, tài liệu phân tích, đánh giá thị trường, tài liệu quảng bá doanh nghiệp/sản phẩm, giấy tờ/ văn bản chứng nhận liên quan đến kinh tế - thương mại, các kiểu hợp đồng thương mại, hợp đồng kinh

tế... Đây là các nội dung sát với thực tiễn, có tính chất định hướng và hữu ích cho công việc của người học sau khi ra trường, đồng thời giúp người học nắm bắt được các kỹ năng dịch viết trong lĩnh vực kinh tế - thương mại.

1.2. Yêu cầu

Việc biên soạn giáo trình Dịch viết Kinh tế - Thương mại tiếng Nhật phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như sau:

Trước hết, giáo trình phải cụ thể hóa nội dung kiến thức, kỹ năng và thái độ được quy định trong chương trình đào tạo đối với học phần Dịch viết Kinh tế - Thương mại tiếng Nhật, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục đại học và việc kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo. Nội dung giáo trình phải phù hợp với mục tiêu, chương trình đào tạo, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và chuẩn đầu ra đã ban hành. Cụ thể tại khoa tiếng Nhật Trường Đại học Hà Nội, chương trình học phần Dịch viết Kinh tế - Thương mại tiếng Nhật được bố trí với thời lượng 90 tiết. Mục tiêu của học phần là giúp người học nắm được lý thuyết và kỹ năng, kỹ xảo cơ bản trong biên dịch các văn bản, tài liệu thuộc lĩnh vực kinh tế - thương mại; vận dụng được các kỹ năng, kỹ xảo để lựa chọn phương án dịch đảm bảo đúng ở cấp độ từ vựng và ngữ pháp đối với các văn bản, tài liệu thuộc lĩnh vực kinh tế - thương mại; biết cách tra cứu, tìm hiểu, xác nhận thông tin và phương án dịch; biên tập và đánh giá bản dịch các văn bản, tài liệu thuộc lĩnh vực kinh tế - thương mại. Về phương pháp giảng dạy đang có sự đổi mới từ

phương pháp coi trọng kết quả (sản phẩm dịch) sang phương pháp coi trọng quá trình, trong đó đang áp dụng mô hình phát huy năng lực tự chủ trong học tập của người học.

Thứ hai, kiến thức trong giáo trình được trình bày khoa học, logic, đảm bảo cân đối giữa lý thuyết (kiến thức) và thực hành (kỹ năng). Mỗi bài dịch trong giáo trình được lựa chọn cần mang tính thời sự và là một văn bản hoàn chỉnh, có chủ đề thông tin trọn vẹn, các câu dịch có logic chặt chẽ với nhau nhằm đảm bảo cho người học có đủ điều kiện như trong thực tiễn dịch thuật để hiểu và xử lý chính xác nguyên bản cũng như là cơ sở để trang bị kiến thức ngôn ngữ, kiến thức nền cho người học về chủ đề cần học.

Thứ ba, mức độ khó của các bài luyện dịch trong giáo trình được xếp tăng dần qua từng buổi học, không được có bước nhảy vọt đột biến về độ khó giữa các bài. Cụ thể, mức độ dễ - trung bình - khó của tài liệu được xác định bằng độ ngắn/ dài của câu dịch; độ tăng dần về dung lượng của văn bản; độ phức tạp về ngôn ngữ, cấu trúc và phong cách...

Thứ tư, hệ thống các bài tập chuẩn bị trước giờ học, bài thực hành dịch trong giờ học và bài tập bổ trợ sau giờ học phải có tính thực tiễn cao, sát với thực tiễn cả về nội dung lẫn hình thức nhưng đồng thời phải đảm bảo vừa sức với người học. Hệ thống bài tập này nhằm phát triển các tố chất cần thiết để lĩnh hội những kỹ năng, kỹ xảo dịch viết; rèn giũa những kỹ năng, kỹ xảo đó và cuối cùng là hình thành kỹ

năng phối hợp các thao tác và hành động riêng lẻ thành một quá trình hoạt động biên dịch thống nhất. (Kỹ xảo là mức cao hơn kỹ năng, nó chính là kỹ năng nhưng được thực hiện đạt đến mức độ vô cùng điêu luyện, thành thạo để có sản phẩm tạo ra đạt chất lượng tốt)

Ngoài những yêu cầu trên thì giáo trình Dịch viết Kinh tế - Thương mại tiếng Nhật cũng cần đảm bảo các yêu cầu của giáo trình ngoại ngữ thông thường như nội dung được trích dẫn có nguồn gốc và chú thích rõ ràng, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về quyền tác giả theo quy định hiện hành; hình thức và cấu trúc của giáo trình đảm bảo tính đồng bộ và tuân thủ các quy định cụ thể của các cấp có liên quan.

2. Định hướng phương án kết cấu giáo trình

Xác định phương án kết cấu giáo trình là một trong những bước không thể thiếu của công tác thiết kế giáo trình. Tất cả các yếu tố đã được xác định như mục tiêu biên soạn, nguyên tắc biên soạn, ý tưởng biên soạn đều được thể hiện ở kết cấu giáo trình. Việc xác định phương án kết cấu giáo trình Dịch viết Kinh tế - Thương mại tiếng Nhật bao gồm một số công việc cụ thể sau:

- **Định vị giáo trình:** Giáo trình Dịch viết Kinh tế - Thương mại tiếng Nhật là giáo trình phục vụ cho công tác giảng dạy học phần Dịch viết Kinh tế - Thương mại tiếng Nhật, nằm trong hệ thống học phần chuyên ngành thuộc định hướng Tiếng Nhật thương mại, chương trình đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Nhật tại Trường

Đại học Hà Nội. Trước khi vào học học phần này, người học đã hoàn thành các học phần Thực hành tiếng Nhật để đạt được năng lực tiếng Nhật ở trình độ trên bậc 4 và gần bậc 5 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam, học phần Tiếng Nhật thương mại, Thư tín thương mại và sẽ học song song cùng các học phần Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Kinh tế Nhật Bản, Hợp đồng thương mại quốc tế... Nói cách khác, giáo trình Dịch viết Kinh tế - Thương mại tiếng Nhật cần kế thừa và tiếp tục các giáo trình thực hành tiếng tổng hợp; cung cấp các kiến thức cơ bản về lý thuyết dịch, đặc biệt là biên dịch trong lĩnh vực kinh tế - thương mại; lồng ghép trang bị cho người học kiến thức nền và vốn từ vựng thuộc lĩnh vực kinh tế - thương mại... sao cho các nội dung có logic hệ thống và không bị trùng lặp.

- **Dung lượng của giáo trình:** Dung lượng của giáo trình được thể hiện ở số trang, số bài, độ dài các đoạn văn bản... Đối với giáo trình thực hành dịch, tùy theo nội dung chủ đề và thể loại văn bản đơn giản hay phức tạp để xác định dung lượng của một bài. Thông thường ở những bài đầu, các văn bản được lựa chọn nên có độ khó ngôn ngữ vừa phải để hướng người học tập trung nỗ lực chính vào việc hình thành những phẩm chất, tâm lý cần thiết và tạm thời quên đi những vấn đề thuộc bình diện ngôn ngữ. Tiếp đó, ở các bài sau, các văn bản được lựa chọn cần có nhiều chủ đề đa dạng hơn và lớp từ phong phú hơn. Trên thực tế, tất cả các bài tập để thực hành dịch trong giờ học và bài tập bổ trợ sau giờ học được biên soạn với độ dài

từ 1.5 đến 2 trang giấy A4 (tương đương từ 1.000 đến 1.500 chữ)

- **Qui mô giáo trình:** Giáo trình Dịch viết Kinh tế - Thương mại tiếng Nhật được biên soạn theo chương trình học phần. Xét theo độ khó tăng dần của các bài và để tiện cho việc triển khai giảng dạy và thi kiểm tra cũng như việc in ấn, mượn tài liệu học tập của người học, ngoài giáo trình dành cho người học cần thiết biên soạn cuốn tài liệu hướng dẫn giảng dạy dành cho giảng viên.

- **Kết cấu của giáo trình:** Giáo trình Dịch viết Kinh tế - Thương mại tiếng Nhật được thiết kế kết hợp giữa lý thuyết với thực hành, giữa rèn kỹ năng độc lập với rèn kỹ năng tổng hợp. Giáo trình được bố cục thành hai phần là phần nhập môn và phần thực hành dịch, với tỉ trọng 20% - 80%. Phần nhập môn (chiếm 20%) giới thiệu về lý thuyết dịch nói chung, lý thuyết biên dịch trong lĩnh vực kinh tế - thương mại nói riêng, phần thực hành dịch (chiếm 80%) rèn cho người học các kỹ năng độc lập và kỹ năng tổng hợp trong quá trình thực hiện biên dịch. Ngoài ra, xuất phát từ thực tế các dạng tài liệu về kinh tế - thương mại mà các công ty hay trung tâm dịch thuật thường tiếp nhận, các văn bản và tài liệu được lựa chọn đưa vào luyện dịch trong các bài cũng nên được chia thành 2 nhóm văn bản tài liệu, gồm: (1) thông tin/ tin tức về kinh tế - thương mại, các bài báo phân tích đánh giá về thị trường, về tình hình đầu tư và (2) giấy tờ, báo cáo, hợp đồng trong lĩnh vực kinh tế - thương mại.

- **Kết cấu từng bài trong giáo trình:**

Ngoài phần mục tiêu bài học được trình bày ngay đầu mỗi bài, ở phần nhập môn, mỗi bài được chia thành 2 phần cơ bản: giới thiệu lý thuyết và câu hỏi ôn tập để giúp người học hệ thống và ghi nhớ các kiến thức đã học. Ở phần thực hành dịch, mỗi bài được chia thành 3 phần: phần chuẩn bị trước giờ học, phần nội dung văn bản để luyện dịch trong giờ học và phần bài tập bổ trợ để người học luyện tập sau giờ học. Phần chuẩn bị trước giờ học cung cấp nội dung liên quan đến bối cảnh hoặc có liên quan về ngôn ngữ đến văn bản chính giúp người học có sự chuẩn bị về kiến thức nền và ngôn ngữ phục vụ cho công việc dịch văn bản chính. Phần nội dung để thực hành dịch chính không trùng lặp với phần chuẩn bị được lựa chọn để người học thực hành trên lớp. Phần bài tập bổ trợ phải đảm bảo cung cấp cơ hội cho người học tiếp tục được rèn giữa các kỹ năng đã được thực hành trong giờ học.

3. Định hướng phương án lựa chọn ngữ liệu

Ngữ liệu được lựa chọn đưa vào giáo trình phải có tính chính xác cao, có nguồn gốc rõ ràng, chính thống. Đặc biệt về nội dung, ngữ liệu chủ yếu đề cập đến vấn đề kinh tế thương mại, giao thương thương mại giữa hai nước Việt Nam và Nhật Bản nhưng không được liên quan đến các bí mật quốc gia, bí mật kinh doanh... hoặc các ngữ liệu có quan điểm trái với đường lối chủ trương của Đảng và nhà nước, đặc biệt các chủ trương về đối ngoại kinh tế...

Ngữ liệu dùng để rèn luyện cho kỹ năng dịch viết riêng lẻ thì phải có tính điển hình và tính minh họa cao cho kỹ năng đó. Ví dụ, khi lựa chọn ngữ liệu minh họa cho kỹ năng tìm và xác định chủ ngữ ẩn bị lược trong các câu tiếng Nhật thì nên chọn các câu không có chủ ngữ và một số câu đi kèm là cơ sở để phán đoán và xác định chủ ngữ bị ẩn là gì; khi lựa chọn ngữ liệu minh họa cho kỹ năng phân tích cấu trúc vĩ mô và vi mô của câu hay đoạn văn bản thì nên sử dụng ngữ liệu có logic và tầng bậc về cấu trúc và ý nghĩa chặt chẽ...

Ngữ liệu có độ khó vừa sức với đối tượng người học. Để làm được điều này thì đầu tiên phải phân tích kỹ trình độ và nhu cầu của người học. Không lựa chọn ngữ liệu ở lĩnh vực quá chuyên sâu có nhiều thuật ngữ chuyên ngành, hoặc lĩnh vực quá mới mẻ với người học. Một biện pháp để xác định độ khó cho phù hợp là thông qua việc làm đáp án. Trong quá trình làm đáp án, người biên soạn có thể phát hiện ra những điểm khó, thách thức cao với người học. Đối với các điểm khó ngôn ngữ mang tính thách thức với người học trong nguyên gốc cần được xuất hiện trong các phần mang tính phụ trợ để người học có thể chuẩn bị trước. Đối với các điểm khó về tư duy song ngữ, tư duy chuyển đổi cần trở thành các điểm trọng tâm giảng giải trên lớp.

Ngữ liệu dùng trong giáo trình như đã trình bày ở trên gồm hai loại văn bản, tài liệu chính là các tin tức, bài báo về kinh tế - thương mại với đặc trưng phong cách ngôn ngữ báo chí, chính luận và các văn

bản hành chính trong lĩnh vực kinh tế - thương mại với đặc trưng phong cách ngôn ngữ hành chính. Một yêu cầu đặt ra cho việc lựa chọn ngữ liệu là phải đảm bảo đó là một văn bản hoàn chỉnh. Đa số các ngữ liệu sẽ được biên soạn lại tạo độ dài vừa phải hoặc cho phù hợp với năng lực ngoại ngữ của người học để người học luyện biên dịch nhưng việc biên soạn lại ngữ liệu không được tạo ra trở ngại cho việc lý giải văn bản của người học. Ngoài ra, ngữ liệu được lựa chọn còn phải đảm bảo yêu cầu các câu trong văn bản có kết cấu chuẩn mực; liên kết câu trong văn bản chặt chẽ; các tầng bậc ý nghĩa có cấu trúc rõ ràng; văn phong sáng sủa, mạch lạc; tránh lựa chọn các văn bản không thể hiện một quan điểm, lập luận logic... Tùy theo yêu cầu của từng nội dung rèn luyện mà người biên soạn có thể biên tập lại các văn bản, tài liệu này như tách ý, tách đoạn... nhưng việc biên tập tách ý, tách đoạn như vậy phải dựa trên cơ sở mạch ý hoặc logic của văn bản, cần tách thành những ý, những đoạn có thông điệp trọn vẹn, phù hợp với năng lực ngoại ngữ và chuyển đổi ngôn ngữ của người học.

Ngữ liệu nên mang tính thời sự, nên là các nội dung có liên quan đến các vấn đề “nóng” đang diễn ra, có lợi cho việc thu nhận và phân tích thông tin của người học, đặc biệt là việc sử dụng kiến thức ngoài ngôn ngữ để lý giải thông tin. Tính thời sự ở đây không hẳn là thời gian đưa ra thông tin mà chủ yếu chỉ đây là vấn đề nóng thu hút nhiều sự quan tâm, người học ít nhiều cũng đã có những hiểu biết nhất định làm bối cảnh cho việc dịch thông tin.

IV. Kết luận

Việc biên soạn giáo trình cho một học phần cần xuất phát từ việc xác định mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần, đối tượng người học, định hướng nghề nghiệp của học phần để từ đó xác định cơ sở lý luận phù hợp. Bài viết đã trình bày về mô hình dịch ba giai đoạn của Nida, các phương pháp dịch do Vinay và Darbelnet giới thiệu cũng như một số quan điểm biên soạn giáo trình theo hướng lấy người học làm trung tâm và coi đó là nền tảng quan trọng, có tính khả thi cao trong việc chỉ đạo công tác biên soạn giáo trình dịch viết. Theo đó, bài viết đã đưa ra các định hướng cho việc biên soạn giáo trình Dịch viết Kinh tế - Thương mại tiếng Nhật tại Trường Đại học Hà Nội. Việc xác định phương pháp biên soạn hợp lý sẽ không chỉ có vai trò quan trọng quyết định đến chất lượng của giáo trình, phù hợp với đối tượng dạy học, mà còn góp phần bảo đảm tính khoa học, hiện đại và bắt kịp xu thế phát triển của giáo trình, từ đó nâng cao chất lượng dạy - học nói chung./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Văn Đại (2011). *Lý luận và thực tiễn dịch thuật*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Thu Thủy (2011). Một hướng biên soạn giáo trình tự học. *Kỷ yếu Hội thảo quản lý 2 giờ tự học của sinh viên*. Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.
3. Trần Thị Chung Toàn (2011). Vấn đề văn bản nguồn trong giảng dạy thực hành dịch. *Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ* (26).
4. Tống Văn Trường (2018). Phương pháp biên soạn giáo trình dịch nói tiếng Trung Quốc tại Học viện Khoa học quân sự. *Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ Quân sự* (số 2-3/2018).
5. Hoàng Văn Vân (2005). *Nghiên cứu dịch thuật*. NXB Khoa học xã hội.
6. Nida, E., & Taber, C. (1974). *The Theory and Practice of Translation*. Leiden: Koninklijke.
7. Munday J. (2009). *Nhập Môn Nghiên cứu Dịch Thuật: Lý Thuyết và Ứng Dụng* (Trịnh Lữ dịch). NXB Trí thức.
8. Q. Li. (2012). *Theoretical Thinking on Teaching Chinese as a Foreign Language*. Beijing Commercial Press.
9. 安西 徹雄 (編) (2005). 「翻訳を学ぶ人のために」. 世界思想社.
10. 中村 保男 (1982). 「翻訳の秘訣—理論と実践」. 新潮社.